TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 6 - 2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hiền.

Ông Lương Văn Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại: Nhà văn hóa cộng đồng Khối 1, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 482/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Anh Vi Văn M. sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản HĐ, xã ĐP, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản HĐ, xã ĐP, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 01/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn Anh Vi Văn M trình bày:

- Về tình cảm: Giữa Anh Vi Văn M và bị đơn chị Lữ Thị H kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng 02 năm 2012 tại UBND xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép

buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến thời gian năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, chị H không quan tâm chăm sóc chồng con, thường xuyên bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà năm 2018 cho đến nay, vợ chồng anh không còn sống chung với nhau. Anh M thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn chị Lữ Thị H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung tên là Vi Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2012 và Vi Thiên B sinh ngày 26/4/2017. Hiện nay các con đang do anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Vi Văn M và chị Lữ Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh M và chị H không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn Chị Lữ Thị H vắng mặt mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho Anh Vi Văn M được ly hôn với Chị Lữ Thị H; Về con chung: Giao con chung Vi Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2012 và Vi Thiên B sinh ngày 26/4/2017 cho anh Vi Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con do anh M không yêu cầu; Về tài sản và nợ chung: Anh Vi Văn M và chị Lữ Thị H không

có tài sản chung và không có các khoản nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Anh Vi Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại: Bản Hồng Điện, xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thông báo, triệu tập theo thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án; Bị đơn không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt, niêm yết cho đương sự hợp lệ, nhiều lần. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Đôn Phục, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy Anh Vi Văn M và Chị Lữ Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 02 năm 2012 tại UBND xã Đôn Phục, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh M, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, chị H không quan tâm chăm sóc chồng con, thường xuyên bỏ nhà đi không rõ nguyên nhân. Tại phiên tòa chị H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị H và anh M thường xuyên xẩy ra mâu thuân không thể hàn gắn được, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa, chị H thường xuyên đi đâu làm gì ở đâu không thông báo cho anh M và chính quyền địa phương biết. Như vậy, anh M và chị H đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống

chung với nhau mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, giữa anh M và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh M được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung: Anh M và chị H có 02 người con chung tên là Vi Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2012 và Vi Thiên B sinh ngày 26/4/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh M là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Mặt khác, chị H hiện nay không có mặt tại địa phương, chị H đi đâu làm gì chính quyền địa phương không rõ. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên việc giao cả hai người con cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Vi Thanh Tr và cháu Vi Thiên B trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét giải quyết do không ai có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Do các đương sự đã không có tài sản chung, không có các khoản nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Vi Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Vi Văn M được ly hôn với Chị Lữ Thị H.

2.Về con chung: Giao con chung tên là Vi Thanh Tr, sinh ngày 24/3/2012 và Vi Thiên B sinh ngày 26/4/2017 cho anh Vi Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Chị Lữ Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Lữ Thị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Anh Vi Văn M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Lữ Thị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Vi Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000764 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; anh Vi Văn M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Môn Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Văn Hải